



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 18/2025/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 09 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT
Quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
trên địa bàn tỉnh Gia Lai

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính số 56/2024/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số 322/TTr-UBND ngày 20 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị ban hành nghị quyết quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 126/BC-KTNS ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

2. Đối tượng áp dụng

a. Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản;

b. Doanh nghiệp nhỏ và vừa có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản;

c. Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP;

d. Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a. Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b. Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c. Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d. Gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ. Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e. Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g. Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bồ câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a. Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

b. Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;

c. Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

d. Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ. Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e. Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50-100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);

g. Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

- h. Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;
- i. Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;
- k. Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;
- l. Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;
- m. Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

Điều 3. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện, nguyên tắc hỗ trợ

1. Nguồn kinh phí trung ương hỗ trợ đối với mức hỗ trợ quy định tại Điều 2 và khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này được thực hiện theo nguyên tắc quy định tại khoản 2 và khoản 3 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP. Phân ngân sách còn lại sau khi trừ tỷ lệ ngân sách trung ương hỗ trợ, ngân sách tỉnh đảm bảo đối với phần kinh phí quy định tại Điều 2 và ngân sách cấp xã đảm bảo đối với phần kinh phí quy định tại khoản 1 Điều 3 của Nghị quyết này.

2. Ngân sách tỉnh hỗ trợ người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan, đơn vị cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị trực thuộc cơ quan, đơn vị cấp tỉnh tham gia khắc phục dịch bệnh động vật. Ngân sách cấp xã hỗ trợ người hưởng lương từ ngân sách nhà nước thuộc các cơ quan, đơn vị dự toán cấp I của xã, phường tham gia khắc phục dịch bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 của Nghị quyết này.

3. Ngân sách tỉnh hỗ trợ 40% mức hỗ trợ quy định tại Điều 2 Nghị quyết này đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản bị thiệt hại do dịch bệnh động vật; hoạt động hỗ trợ đảm bảo nguyên tắc theo quy định tại Điều 5 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14.

Điều 5. Quy định chuyển tiếp

Đối với hồ sơ đề nghị hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh động vật xảy ra (không bao gồm đối tượng hỗ trợ là doanh nghiệp nhỏ và vừa), hồ sơ đề nghị hỗ trợ công tác phòng, chống dịch bệnh động vật đã được cơ quan chức năng có thẩm quyền tiếp nhận nhưng chưa thực hiện hỗ trợ kể từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực thi hành đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, mức hỗ trợ thực hiện theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và các nội dung được phân cấp sử dụng từ nguồn ngân sách cấp xã tại Nghị quyết này sẽ được ngân sách tỉnh đảm bảo.

Điều 6. Điều khoản thi hành

- 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 19 tháng 12 năm 2025.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 09 tháng 12 năm 2025.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trương Văn Đạt